TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU Bản án số06/2019/HNGĐ-ST Ngày 28/02/2019 V/v " *Tranh chấp về ly hôn* "	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Bà Nguyễn Thị Di

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Huyến- Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 313/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989
Hộ khẩu thường trú: 227/A Thanh Thới, xã Th, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang
Địa chỉ:14F khu phố L,thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978
Địa chỉ: 14F khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2016 bà Th và ông L chung sống vợ chồng, có tổ chức đám cưới, chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 ở UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, ông L ham chơi bời không quan tâm gia đình, ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng không có con chung, bà Th có khuyên giải ông L nhưng không thay đổi, cuộc sống

chung hay cãi vã, bà Th và ông L đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà Th không còn tình cảm với ông L, giữa bà Th và ông L không có con chung nên không còn giành buộc trách nhiệm gì và cũng không có điều gì để tiếp tục chung sống với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc vì vậy bà Th đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L

- Về con chung: Bà Th và ông L không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Đối với ông Nguyễn Văn L:Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978, hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại 14F khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trong suất quá trình tố tụng vắng mặt vì vậy không có lời trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bi đơn không chấp hành đúng về quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa.Ông L đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần 2 vắng mặt không vì lý do khách quan vì vậy đề nghị xét xử vắng mặt ông L. Về nội dung, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th, về con chung không có, về tài sản và nợ không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] -Về tố tụng: Bà Th yêu cầu giải quyết ly hôn do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông L vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[2]- Về hôn nhân: Bà Th và ông L chung sống năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, do vậy hôn nhân giữa bà Th và ông L là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Theo lời trình bày của bà Th vợ chồng chung sống từ năm 2016, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm tính cách không phù hợp, ông L ham chơi, không quan tâm đến gia đình, còn có tình cảm với người phụ nữ khác mặc dù đã được bà Th khuyên giải nhưng không thay đổi. Bà Th và ông L không có con chung, không bị giàng buộc, bà Th không còn tình cảm với ông L vì vậy cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Lời trình bày của bà Th phù hợp với nội dung xác minh tại khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền cho thấy ông L có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại 14F khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, bà Th không có chung sống cùng với ông L. Trong suất quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt cho ông L thông báo thụ lý, hòa giải, giấy triệu tập,quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L mặc dù vẫn đang cư trú tại địa phương nhưng không đến Tòa án tham gia hòa

giải và phiên tòa. Từ những căn cứ trên cho thấy giữa bà Th và ông L không thể trở lại chung sống với nhau, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho bà Th ly hôn với ông L.

[3]- Về con chung: Bà Th và ông L không có con chung nên không xét đến.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông L không yêu cầu nên không xét đến.

[5]- Về án phí: Bà Thphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28. Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đối với ông Nguyễn Văn L. Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Bà Th và ông L không có con chung nên không xét đến.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0004380, ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(đối với người vắng mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tống đạt bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
-UBND TT.Long Điền, H.Long Điền T.Bà Rịa Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Nguyễn Trọng Anh